

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Số: 05 /TB -HDQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Yên, ngày 14 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

1. Thời gian đại hội: 7h45' ngày 24 tháng 05 năm 2019

2. Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Số 220 đường Trần Phú - phường Phúc Thắng - thành phố xã Phúc Yên - Vĩnh Phúc

3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 14/05/2019.

4. Nội dung chương trình:

- Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS năm 2018 và định hướng năm 2019;
- Báo cáo công khai tài chính năm 2018 đã kiểm toán;
- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận lũy kế từ năm 2016 đến 31/12/2018;
- Thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án thù lao năm 2019 cho thành viên HĐQT, BKS;

- Thông qua tờ trình về việc ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;

5. Thời gian đăng ký, xác nhận tham dự Đại hội:

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, đề nghị quý cổ đông lưu ý một số nội dung sau:

- Quý cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự (theo mẫu) và gửi đến Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211.3868 661 - Fax: 0211.3868 663 hoặc Email: taivu.nvp@gmail.com trước 16h00' ngày 23/05/2019.

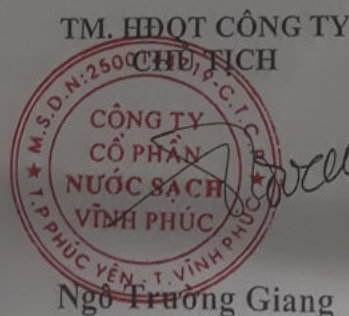
- Quý cổ đông khi đi dự Đại hội, vui lòng mang theo Giấy mời và giấy CMND. Đối với trường hợp ủy quyền, đề nghị mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), bản sao CMND của cổ đông và bản chính giấy CMND của người được ủy quyền.

Thông báo này thay cho Giấy mời gửi đến từng cổ đông trong trường hợp cổ đông không nhận được thông báo qua đường bưu điện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

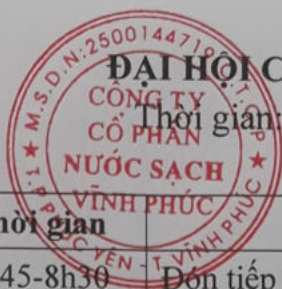
- Như trên;
- Lưu: VT.



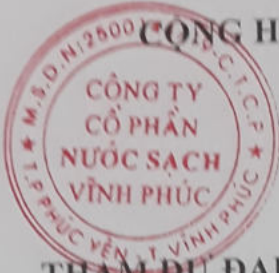
CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Thời gian: Từ 7h45' đến 11h20' ngày 24/05/2019



Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7h45-8h30	Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông	BTC
2	8h30-8h40	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội	Ông Vũ Hà
3	8h40-8h55	Khai mạc, Giới thiệu đại biểu Thông qua Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Tổ kiểm phiếu Thông qua chương trình và quy chế làm việc của đại hội	Ông Kỳ
4	8h55-9h05	Báo cáo của Hội đồng quản trị	Ông Giang
5	9h05-9h15	Báo cáo của Ban kiểm soát	Ông Tiến
6	9h15-9h25	Báo cáo công khai tài chính năm 2018	Bà Vinh
7	9h25-9h55	Thông qua các nội dung cần biểu quyết tại đại hội	
7.1		Thông qua kết quả SXKD 2018, kế hoạch SXKD 2019 (đã thông qua trong Báo cáo của Hội đồng quản trị)	Ông Giang
7.2		Thông qua phương án phân chia lợi nhuận lũy kế từ năm 2016 đến 31/12/2018	Ông Phú
7.3		Thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án thù lao năm 2019 cho thành viên HĐQT, BKS	Ông Phú
7.4		Thông qua tờ trình v/v ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019	Ông Phú
8	9h55-10h10	Thảo luận	Đoàn chủ tịch
9	10h10-10h20	Cổ đông tiến hành biểu quyết các nội dung vừa thông qua bằng phiếu biểu quyết	Tổ kiểm phiếu (Ông Sơn)
10	10h20-10h50	Nghỉ giải lao	
11	10h50-11h00	Công bố kết quả biểu quyết	Ông Sơn
12	11h00-11h10	Thông qua Biên bản và nghị quyết đại hội (đọc Nghị quyết)	Thư ký ĐH
13	11h10-11h20	Bế mạc	Ông Giang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

Tôi là:.....Mã số cổ đông:

CMND số (1):..... cấp ngày:.....tại:.....

Địa chỉ thường trú (2):.....

Số cổ phần sở hữu: cổ phần

Xác nhận sẽ tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc được tổ chức vào ngày 24/05/2019.

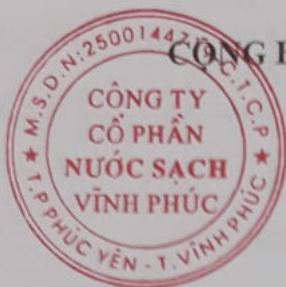
....., ngày tháng năm 2019

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên) (3)

Ghi chú:

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi số giấy chứng nhận ĐKKD/giấy phép thành lập
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì ghi địa chỉ trụ sở chính
- (3) Nếu cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên đóng dấu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phúc Yên, ngày tháng 05 năm 2019

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019

Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

Có quyền sở hữu số cổ phần của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc là:cổ phần

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân/Tổ chức:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/ĐKKD.....cấp ngày.....tại.....

3. Nội dung ủy quyền:

Được tham dự, phát biểu, biểu quyết các vấn đề, tham dự bầu cử tại Đại hội vớicổ phần mà tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền:

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc được Đại hội cổ đông thông qua ngày 11/11/2013 và được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018;

Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc ban hành “Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019” gồm những nội dung sau:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc (sau đây gọi tắt là “Đại hội”).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương 2

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

Ban tổ chức Đại hội triệu tập các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty.

2- Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;
- b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;
- c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi tới tham dự Đại hội, sau khi đến bàn đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, được nhận:

- Một phù hiệu “Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc” và cổ đông đeo trong suốt quá trình Đại hội;

- Một PHIẾU BIỂU QUYẾT có ghi họ và tên cổ đông, số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội, mỗi cổ phần bằng một phiếu biểu quyết) và cổ đông lưu giữ và để biểu quyết trong suốt quá trình đại hội; Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

d) Các cổ đông, đại diện được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại Điều c Khoản 2 Điều 2 này.

e) Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

3- Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện được ủy quyền khi tham dự họp Đại hội phải mang theo giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Nghiêm túc chấp hành Nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 trưởng ban và một số ủy viên, do Hội đồng quản trị đề cử và chỉ định, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1- Ban kiểm phiếu gồm một Trưởng ban và một số ủy viên, do Ban chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua trước Đại hội.

2- Ban kiểm phiếu có quyền thành lập một bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban (Bộ phận in phiếu biểu quyết và kiểm tra kết quả biểu quyết bằng máy vi tính).

3- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- a) Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết.
- b) Thu phiếu biểu quyết theo từng loại ý kiến: đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác,
- c) Tiến hành kiểm phiếu theo từng loại,
- d) Báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển cuộc họp Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; nhằm mục đích để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số các cổ đông tham dự;

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp Đại hội hoặc;

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký do Đại hội biểu quyết thông qua, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban chủ tọa như: ghi chép biên bản về diễn biến cuộc họp đại hội, dự thảo và trình bày trước đại hội về Nghị quyết của Đại hội.

Chương 3

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1- Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Ban tổ chức đại hội thông báo.

2- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình đại hội đồng cổ đông.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

Các vấn đề được thông qua tại đại hội phải đạt 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo uỷ quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận;

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương 4

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1- Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Điều 6 Quy chế này, thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2- Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp Đại hội lần thứ 3 có thể được thực hiện trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

Chương 5

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 5 Chương 11 Điều và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Cty;
- Lưu HĐQT.

T.M BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Ngô Trường Giang

BÁO CÁO CÔNG KHAI MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2018

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2017	Năm 2018
A. Tình hình tài chính			
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	54 200 841 118	45 058 036 575
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	13 612 258 702	8 138 193 627
2. Đầu tư ngắn hạn	121-BCĐKT	10 694 039 279	8 000 000 000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	14 939 077 755	13 435 133 098
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	12 765 665 230	13 588 953 067
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	2 189 800 152	1 895 756 783
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	149 673 714 647	162 933 803 412
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT	130 379 934 623	131 158 495 335
- Nguyên giá	222-BCĐKT	249 631 767 395	275 620 586 402
- Giá trị hao mòn lũy kế	223-BCĐKT	119 251 832 772	144 462 091 067
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT	14 823 700 846	18 759 454 855
3. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	4 470 079 178	13 015 853 222
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	4 659 113 217	4 986 846 599
IV. Nợ phải trả	300-BCĐKT	80 323 756 883	82 969 185 340
Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	29 646 618 031	30 355 141 392
1. Vay và nợ ngắn hạn	311-BCĐKT		
2. Phải trả cho người bán	312-BCĐKT	17 181 787 343	17 493 273 272
3. Người mua trả tiền trước	313-BCĐKT	342 787 065	217 894 716
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314-BCĐKT	785 347 348	1 501 062 870
5. Phải trả người lao động	315-BCĐKT	2 471 223 879	2 450 327 571
6. Chi phí phải trả	316-BCĐKT	387 011 505	194 001 903
7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	317-BCĐKT		
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	318-BCĐKT		
9. Phải trả ngắn hạn khác	319-BCĐKT	4 230 412 842	4 338 227 311
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320-BCĐKT	4 223 094 904	4 223 094 904
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323-BCĐKT	24 953 145	- 62 741 155
Nợ dài hạn	330-BCĐKT	50 677 138 852	52 514 043 948
1. Phải trả dài hạn người bán	331-BCĐKT		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332-BCĐKT		
3. Phải trả dài hạn khác	333-BCĐKT		6 160 000 000
4. Vay và nợ dài hạn	334-BCĐKT	50 677 138 852	46 454 043 948
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335-BCĐKT		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336-BCĐKT		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337-BCĐKT		
8. Doanh thu chưa thực hiện	338-BCĐKT		
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339-BCĐKT		
V. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	400-BCĐKT	128 209 912 099	130 009 501 246
Vốn chủ sở hữu	410-BCĐKT	128 209 912 099	130 009 501 246
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	109 630 000 000	109 630 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412-BCĐKT		
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413-BCĐKT		

4. Cổ phiếu ngân quỹ	414-BCĐKT		
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415-BCĐKT		
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416-BCĐKT		
7. Quỹ đầu tư phát triển	417-BCĐKT	10 673 593 053	10 673 593 053
8. Quỹ dự phòng tài chính	418-BCĐKT		
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419-BCĐKT		
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420-BCĐKT	3 926 935 903	5 726 525 050
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421-BCĐKT	3 979 383 143	3 979 383 143
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422-BCĐKT		
B. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu	BCKQKD	67 122 590 937	70 535 020 696
2. Tổng lãi (+), lỗ (-)	BCKQKD	1 951 717 612	2 314 813 893
3. Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	BCKQKD	1 367 306 726	1 799 589 147
4. Tổng nộp ngân sách trong năm	BCKQKD	5 932 147 732	5 996 495 352
C. Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu (%)	BCKQKD	2%	3%
2. Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn đầu tư của chủ SH (%)		1%	2%
3. Tổng Nợ phải trả/ Vốn đầu tư của chủ SH (%)		73%	76%
4. Tổng quỹ lương		11 025 256 204	12 017 184 170
5. Số lao động bình quân		135	132

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngô Thị Vinh



CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 / TTr - HĐQT

Phúc Yên, ngày 14 tháng 05 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế lũy kế từ năm 2016 đến 31/12/2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định phương án phân phối lợi nhuận lũy kế từ năm 2016 đến 31/12/2018.

1. Số lượng, tỷ lệ cổ phần và mức lợi nhuận sau thuế lũy kế từ năm 2016 đến 31/12/2018:

- Tổng vốn điều lệ năm 2018: 109.630.000.000 đồng.
- Tổng số cổ phần: 10.963.000 cổ phần

Trong đó:

- + Cổ phần do Nhà nước nắm giữ: 10.569.900 cp (chiếm 96,4%)
- + Cổ phần do các cổ đông ngoài Nhà nước nắm giữ: 393.100 cp (chiếm 3,6%)
- Mức lợi nhuận sau thuế từ năm 2016 đến 31/12/2018: 5.726.525.050 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ : 5,2%
- Mức lợi nhuận lũy kế từ 2016 đến 31/12/2018 trên 1 cổ phần là: 522 đồng

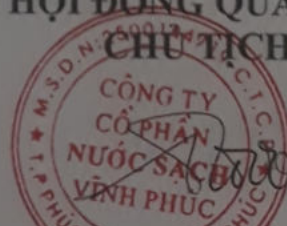
2. Đề xuất lựa chọn phương án phân chia lợi nhuận lũy kế từ 2016 đến 31/12/2018 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển (30%): 1.717.957.515 đồng
- Chia cổ tức cho các cổ đông (50%): 2.863.262.525 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (20%): 1.145.305.010 đồng

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Đại hội cổ đông xem xét, quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Trương Giang

TỜ TRÌNH

V/v quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2018
Kế hoạch chi thù lao HDQT, BKS năm 2019

Kính gửi: Đại hội cổ đông Công ty CP Nước sạch Vĩnh Phúc

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

- Căn cứ nghị quyết số 16/NQ- ĐHCĐ ngày 18/05/2017 của Đại hội cổ đông thường niên 2017;

Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 thông qua quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2018; Kế hoạch chi thù lao HDQT, BKS công ty năm 2019 như sau:

1. Quyết toán thù lao HDQT, BKS năm 2018:

Năm 2018: Thanh toán thù lao cho HDQT, BKS là 12 tháng

Mức thù lao: - Chủ tịch HDQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HDQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Số lượng thành viên HDQT: 05 người (trong đó 01 chủ tịch và 04 ủy viên)

Số lượng thành viên BKS: 03 người (trong đó 01 trưởng ban và 02 ủy viên)

Tổng mức thù lao đã chi trả cho HDQT và BKS năm 2018 là: 180 triệu đồng.

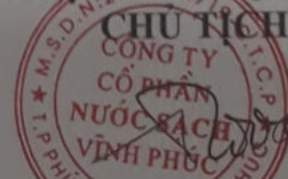
2. Kế hoạch thù lao HDQT và BKS năm 2019

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2019 cũng như so sánh với các công ty cổ phần cùng quy mô, loại hình hoạt động, HDQT Công ty đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch chi thù lao năm 2019 giữ nguyên như mức năm 2018.

Mức thù lao: - Chủ tịch HDQT: 3 triệu đồng/tháng
- Phó CT và Thành viên HDQT: 2 triệu đồng/tháng
- Trưởng BKS: 2 triệu đồng/tháng
- Thành viên BKS: 1 triệu đồng/tháng

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ngô Trường Giang

TỜ TRÌNH

V/v uỷ quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước sạch Vĩnh Phúc được Đại hội cổ đông thông qua ngày 11/11/2013 và được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2018;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT trình Đại hội tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

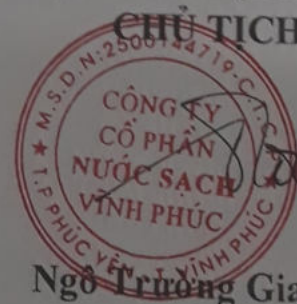
2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán

Kính trình Đại hội Cổ đông uỷ quyền cho Giám đốc công ty thực hiện việc lựa chọn một trong 03 công ty kiểm toán phù hợp: Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam, Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt, Công ty TNHH kiểm toán VACO.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Ngô Trường Giang